

**QUY ĐỊNH**

**về quản lý cán bộ, đảng viên thành phố Đà Nẵng đi nước ngoài**

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

ĐẾN Số: 68

Ngày: 03.1.2019

Chuyển: .....

Lưu hồ sơ số: .....

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21-01-2015 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại;

- Căn cứ Quy định số 47-QĐ/TW ngày 01-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm;

- Căn cứ Quy định số 228-QĐ/TW ngày 07-02-2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nhiệm vụ của đảng viên và công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài;

- Căn cứ Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19-12-2017 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28-02-2018 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng;

- Căn cứ Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 21-7-2014 của Bộ Chính trị về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài;

- Căn cứ Hướng dẫn số 01-HD/BĐNTW ngày 30-6-2015 của Ban Đối ngoại Trung ương thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21-01-2015 của Bộ Chính trị;

- Căn cứ Hướng dẫn số 30-HD/BTCTW ngày 09-02-2015 của Ban Tổ chức Trung ương về hướng dẫn thực hiện Quy định số 228-QĐ/TW ngày 07-02-2014 của Ban Bí thư về nhiệm vụ của đảng viên và công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng khóa XXI, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

- Căn cứ Quy định số 04-QĐ/TU ngày 20-8-2018 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quyết định số 7365-QĐ/TU ngày 16-6-2017 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

- Theo đề nghị của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng,

Ban Thường vụ Thành ủy quy định về quản lý cán bộ, đảng viên thành phố Đà Nẵng đi nước ngoài như sau:

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy, đảng đoàn, quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Thành ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố; Hội đồng nhân dân thành phố, các cơ quan trực thuộc Hội đồng nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan hành chính, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp (được giao số lượng người làm việc); lực lượng vũ trang, các cơ quan ngành dọc trên địa bàn, sinh hoạt đảng tại Đảng bộ thành phố Đà Nẵng; các doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; các đồng chí nghỉ hưu nguyên là Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi tắt là cán bộ, đảng viên) đi nước ngoài.

#### **Điều 2. Nguyên tắc quản lý**

1. Bảo đảm tuân thủ các quy định của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước trong công tác quản lý cán bộ, đảng viên đi nước ngoài.

2. Bảo đảm sự thống nhất lãnh đạo của Thành ủy đối với công tác quản lý cán bộ, đảng viên đi nước ngoài; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị; cá nhân đề xuất, tập thể quyết định và chịu trách nhiệm về đề xuất, quyết định của mình; cán bộ, đảng viên phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định của cấp ủy, cấp ủy cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp ủy cấp trên.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Đi nước ngoài về việc công: Là đi nước ngoài nhằm mục đích xử lý, giải quyết những công việc của cơ quan, đơn vị hoặc những nhiệm vụ chính trị khác do cơ quan, cấp trên giao, cụ thể: ký kết hợp tác, triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế, tham dự hội nghị, hội thảo quốc tế, trao đổi chuyên môn, trao đổi cán bộ, khảo sát, học tập kinh nghiệm.

2. Đi nước ngoài về việc cá nhân: Là đi nước ngoài nhằm mục đích du lịch, thăm người thân, chữa bệnh, nghỉ dưỡng.

3. Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài: Là các đại sứ quán, tổng lãnh sự quán và lãnh sự quán Việt Nam tại nước ngoài.

5.3. Phó Trưởng Đoàn chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị thành phố;

5.4. Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc các sở; Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và các Khu công nghiệp thành phố; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư Đà Nẵng; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng; Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố;

5.5. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Văn học và Nghệ thuật thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Liên minh hợp tác xã thành phố;

5.6. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân các quận, huyện;

5.7. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện;

6. Cho ý kiến đối với các chức danh sau:

6.1. Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy: Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố; Giám đốc, Phó Giám đốc Công an thành phố; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân thành phố; Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố; Bí thư, Phó Bí thư các Đảng ủy trực thuộc Thành ủy;

6.2. Lãnh đạo cấp trưởng, phó các tổ chức trực thuộc các bộ, ban, ngành Trung ương và các cơ quan Trung ương ngang cấp sở đang công tác trên địa bàn, sinh hoạt đảng tại Đảng bộ thành phố Đà Nẵng: Cục Thuế thành phố, Kho Bạc nhà nước Đà Nẵng, Cục Hải quan Đà Nẵng, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Đà Nẵng, Cục Thống kê Đà Nẵng, Cục Thi hành án dân sự thành phố, Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Đà Nẵng, Cục Quản lý thị trường Đà Nẵng, Bảo hiểm xã hội thành phố Đà Nẵng, Đại học Đà Nẵng;

7. Cán bộ, đảng viên (*trừ các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý*) công tác trong cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội đi nước ngoài về việc công; các trường hợp đi nước ngoài về việc cá nhân trên 03 (ba) tháng hoặc theo đoàn từ 10 (mười) cán bộ, đảng viên trở lên: Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy cho ý kiến về việc đi nước ngoài của các trường hợp trên.

**Điều 5. Thẩm quyền của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Thẩm quyền của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố: Trình Thường trực Thành ủy xét duyệt nhân sự đối với chức danh thuộc điểm 5.1 và 5.6 Khoản 5 Điều 4 của Quy định này.

2. Thẩm quyền của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố

## Chương II

### THẨM QUYỀN CỬ, CHO PHÉP CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN ĐI NƯỚC NGOÀI

#### **Điều 4. Thẩm quyền của Thường trực Thành ủy**

1. Trình xin ý kiến đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị (hoặc Bí thư Trung ương Đảng) phụ trách đối ngoại (thông qua Ban Đối ngoại Trung ương) và ban hành quyết định cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng công tác trong hệ thống đảng tại địa phương, đồng chí Bí thư Thành ủy sau khi có ý kiến đồng ý của Trung ương.

2. Trình xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với các đồng chí đã nghỉ hưu nguyên là Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đi nước ngoài có sử dụng ngân sách nhà nước và ban hành quyết định cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài sau khi có ý kiến đồng ý của Trung ương.

3. Ban hành quyết định cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài đối với đồng chí Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị thành phố sau khi có ý kiến xét duyệt nhân sự của Chủ tịch Quốc hội.

4. Xét duyệt nhân sự và ban hành quyết định cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài đối với các chức danh sau:

4.1. Các đồng chí đã nghỉ hưu nguyên là Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đi nước ngoài về việc cá nhân (không sử dụng ngân sách thành phố).

4.2. Phó Bí thư Thành ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố thuộc khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội;

4.3. Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy; Trưởng Ban, Phó Trưởng các Ban thuộc Thành ủy; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Thành ủy;

4.4. Lãnh đạo cấp trưởng, phó Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố;

4.5. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị thành phố; Tổng Biên tập, Phó Tổng Biên tập Báo Đà Nẵng;

4.6. Bí thư, Phó Bí thư; Ủy viên Ban Thường vụ các quận ủy, huyện ủy (trừ các trường hợp đang công tác trong khối chính quyền), Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy.

5. Xét duyệt nhân sự đi nước ngoài đối với các chức danh sau:

5.1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố; Trưởng, Phó Trưởng các Ban thuộc Hội đồng nhân dân thành phố;

5.2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

2.1. Trình Thường trực Thành uỷ xét duyệt nhân sự đối với các chức danh thuộc Khoản 5 Điều 4 (trừ các chức danh nêu tại điểm 5.1 và 5.6) của Quy định này.

2.2. Xét duyệt nhân sự đối với các chức danh sau: Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Đà Nẵng; Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc, Tổng Biên tập Công ty TNHH Nhà xuất bản Tổng hợp Đà Nẵng; cấp trưởng, cấp phó các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (không tương đương cấp sở).

### **Điều 6. Thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố**

1. Đối với đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố đi nước ngoài:

- Trình xin ý kiến Thường trực Thành uỷ;
- Trình xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ (thông qua Văn phòng Chính phủ, đồng gửi Bộ Ngoại giao) sau khi có ý kiến đồng ý của Thường trực Thành uỷ;
- Ban hành quyết định cử, cho phép đi nước ngoài sau khi có ý kiến đồng ý của Thủ tướng Chính phủ.

2. Ban hành quyết định cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài đối với các chức danh nêu tại điểm 5.1 và 5.6 Khoản 5 Điều 4 của Quy định này sau khi có ý kiến xét duyệt nhân sự của Thường trực Thành uỷ (trừ chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố phải có ý kiến đồng ý của Thủ tướng Chính phủ).

3. Ban hành quyết định cử, cho phép cán bộ, đảng viên (trừ các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Thành uỷ quản lý) thuộc các cơ quan của Hội đồng nhân dân thành phố; Hội đồng nhân dân các quận, huyện đi nước ngoài về việc công; cho ý kiến các trường hợp đi nước ngoài về việc cá nhân trên 03 (ba) tháng hoặc theo đoàn từ 10 (mười) cán bộ, đảng viên trở lên.

4. Tùy từng trường hợp cụ thể, ủy quyền Hội đồng nhân dân các quận, huyện ban hành quyết định cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài.

### **Điều 7. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Đối với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đi nước ngoài:

- Trình xin ý kiến Thường trực Thành uỷ;
- Trình xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ (thông qua Văn phòng Chính phủ, đồng gửi Bộ Ngoại giao) sau khi có ý kiến đồng ý của Thường trực Thành uỷ;
- Ban hành quyết định cử, cho phép đi nước ngoài sau khi có ý kiến đồng ý của Thủ tướng Chính phủ.

2. Ban hành quyết định cử, cho phép đi nước ngoài sau khi có ý kiến xét duyệt nhân sự của Thường trực Thành uỷ đối với các chức danh nêu tại Khoản 5 Điều 4 (trừ các chức danh nêu tại điểm 5.1 và 5.6) của Quy định này (trừ chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phải có ý kiến đồng ý của Thủ tướng Chính phủ).

3. Ban hành quyết định cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài sau khi có ý kiến xét duyệt nhân sự của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố đối với các chức danh nêu tại Điểm 2.2 Khoản 2 Điều 5 của Quy định này.

4. Ban hành quyết định cử, cho phép cán bộ, đảng viên (trừ các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý) công tác tại các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành của Ủy ban nhân dân thành phố, các trường hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực tiếp bổ nhiệm; các cán bộ, đảng viên công tác tại các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp (được giao số lượng người làm việc) đi nước ngoài về việc công; cho ý kiến đối với các trường hợp đi nước ngoài về việc cá nhân trên 03 (ba) tháng hoặc theo đoàn từ 10 (mười) cán bộ, đảng viên trở lên.

5. Ban hành quyết định cử, cho phép đi nước ngoài đối với cán bộ, đảng viên là Chủ tịch Hội đồng thành viên; Chủ tịch công ty; Thành viên Hội đồng thành viên; Kiểm soát viên; Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc; Phó Giám đốc; Kế toán trưởng tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

6. Ban hành quyết định cử cán bộ, đảng viên đi đào tạo và bồi dưỡng tại nước ngoài, cán bộ, đảng viên công tác tại các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành của Ủy ban nhân dân thành phố; các đối tượng thu hút, đối tượng đào tạo theo chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố.

7. Tùy theo phân công công việc giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trong một số trường hợp cụ thể, ủy quyền các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định việc cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài.

8. Tùy theo một số trường hợp cụ thể, ủy quyền Giám đốc các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện ban hành quyết định cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài.

**Điều 8. Thẩm quyền của thủ trưởng các cơ quan Đảng thuộc Thành ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; Trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố; Bí thư các quận ủy, huyện ủy; Bí thư Đảng ủy khối trực thuộc Thành ủy**

Ban hành quyết định cho phép cán bộ, đảng viên (trừ các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý) thuộc quyền quản lý của cơ quan, đơn vị đi nước ngoài về việc cá nhân thời gian dưới 03 (ba) tháng hoặc theo đoàn dưới 10 (mười) cán bộ, đảng viên.

**Điều 9. Thẩm quyền của thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Hội đồng nhân dân các quận, huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện**

1. Ban hành quyết định cho phép cán bộ, đảng viên (trừ các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý) thuộc quyền quản lý của cơ quan, đơn vị đi nước ngoài về việc cá nhân, thời gian trên 3 (ba) tháng hoặc theo đoàn

từ 10 (mười) cán bộ, đảng viên trở lên sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố nêu tại Khoản 3 Điều 6 và Khoản 4 Điều 7 của Quy định này.

2. Cho ý kiến và ban hành quyết định cho phép cán bộ, đảng viên (trừ các trường hợp thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý) đi nước ngoài về việc cá nhân thời gian dưới 03 (ba) tháng hoặc theo đoàn dưới 10 (mười) cán bộ, đảng viên.

**Điều 10.** Đối với cán bộ, đảng viên đi nước ngoài với nội dung, mục đích phức tạp, nhạy cảm liên quan đến an ninh, quốc phòng, tôn giáo, nhân quyền, chủ quyền biển, đảo hoặc không đảm bảo theo quy định của Chỉ thị 38-CT/TW ngày 21-7-2014 của Bộ Chính trị về tăng cường quản lý các đoàn đi công tác nước ngoài, cơ quan quản lý trực tiếp cán bộ, đảng viên có trách nhiệm xin ý kiến Thường trực Thành ủy (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy), Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Ngoại vụ) theo thẩm quyền.

### **Chương III** **CƠ QUAN THAM MƯU, ĐẦU MỐI QUẢN LÝ CÁN BỘ,** **ĐẢNG VIÊN ĐI NƯỚC NGOÀI**

#### **Điều 11. Ban Tổ chức Thành ủy**

Tiếp nhận hồ sơ của các cơ quan, đơn vị, địa phương và tham mưu:

1. Trình Thường trực Thành ủy ban hành quyết định cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài đối với các chức danh nêu tại Khoản 1,2,3 Điều 4 của Quy định này sau khi có ý kiến đồng ý của Trung ương.

2. Trình Thường trực Thành ủy xét duyệt nhân sự và tham mưu quyết định cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài đối với các chức danh nêu tại Khoản 4 Điều 4 của Quy định này.

3. Trình đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy cho ý kiến đối với các trường hợp nêu tại Khoản 7 Điều 4 của Quy định này và ban hành quyết định cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài đối với các trường hợp nêu trên sau khi có ý kiến đồng ý của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Thành ủy.

4. Tham mưu Thường trực Thành ủy cử đi đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài đối với các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý; cán bộ, đảng viên thuộc các cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội theo thẩm quyền quy định.

#### **Điều 12. Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Phối hợp Ban Tổ chức Thành ủy, Sở Ngoại vụ tổng hợp, báo cáo các trường hợp cán bộ, đảng viên đi nước ngoài theo quy định.

2. Đối với các trường hợp nêu tại Khoản 6 Điều 4 của Quy định này, Văn phòng Thành ủy tiếp nhận hồ sơ và tham mưu Thường trực Thành ủy cho ý kiến.

### **Điều 13. Sở Ngoại vụ**

1. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy, Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu Thường trực Thành ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thủ tục xét duyệt nhân sự và ban hành quyết định cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài.

2. Là cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ của các cơ quan, đơn vị đề nghị cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài (qua Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả); trừ các trường hợp thuộc trách nhiệm của Ban Tổ chức Thành ủy, Văn phòng Thành ủy và Sở Nội vụ tại Điều 11, Điều 12 và Điều 14 của Quy định này.

### **Điều 14. Sở Nội vụ**

Sở Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tham mưu Thành ủy (thông qua Ban Tổ chức Thành ủy), Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố) các trường hợp cán bộ, đảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài.

### **Điều 15. Hồ sơ đề nghị xét cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài**

1. Cơ quan đề xuất cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài phải có văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài.

- Nội dung văn bản nêu rõ: Họ tên, chức danh, loại, bậc, ngạch của cán bộ, đảng viên (nếu là đảng viên phải ghi đảng viên); mục đích chuyến đi; nước đến và thời gian dự kiến xuất cảnh, thời gian dự kiến nhập cảnh trở lại Việt Nam; nguồn kinh phí cho chuyến đi; chương trình dự kiến chuyến đi; số lần đi nước ngoài về việc công và số lần đi nước ngoài về việc cá nhân trong năm; việc thực hiện chế độ báo cáo kết quả chuyến đi của các lần đi nước ngoài trước đó và ý kiến đề xuất về việc cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài.

- Các văn bản đính kèm bao gồm: Thư mời (đối với các trường hợp đối tác trong nước và nước ngoài mời); đề cương tham luận đối với các trường hợp có trình bày tham luận tại các hội nghị, hội thảo; dự trù kinh phí đối với các trường hợp có sử dụng ngân sách thành phố.

2. Hồ sơ đi nước ngoài gửi đến các cơ quan được quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 của Quy định này.

- **Trước ít nhất 14 ngày làm việc** so với ngày dự kiến xuất cảnh đối với các trường hợp nêu tại Điều 4 và Điều 10 của Quy định này; các trường hợp đi nước ngoài về việc cá nhân, thời gian trên 03 (ba) tháng hoặc theo đoàn từ 10 (mười) cán bộ, đảng viên trở lên; các trường hợp đi nước ngoài có sử dụng kinh

phí từ ngân sách thành phố (trừ trường hợp đi công tác đột xuất theo đoàn của Trung ương);

- **Trước ít nhất 07 ngày làm việc** so với ngày dự kiến đi nước ngoài đối với các trường hợp còn lại.

3. Các hồ sơ đi đào tạo và bồi dưỡng tại nước ngoài thuộc trách nhiệm tham mưu của Ban Tổ chức Thành ủy và Sở Nội vụ, thực hiện theo quy định hiện hành.

#### **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN KHI ĐI NƯỚC NGOÀI**

**Điều 16. Trách nhiệm của cấp ủy, các tổ chức Đảng, thủ trưởng cơ quan quản lý cán bộ, đảng viên cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài**

1. Các cấp ủy, tổ chức Đảng, thủ trưởng cơ quan quản lý cán bộ, đảng viên chịu trách nhiệm tuyển chọn cán bộ, đảng viên đi nước ngoài, tuyệt đối không đề xuất cử, cho phép cán bộ, đảng viên đang có dấu hiệu hoạt động chống Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; đang bị tạm đình chỉ sinh hoạt đảng, sinh hoạt cấp ủy, bị đình chỉ chức vụ, đình chỉ công tác; đang là đối tượng thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan chức năng của Đảng và Nhà nước; bị tố giác, bị kiến nghị khởi tố mà qua kiểm tra, xác minh có đủ căn cứ xác định bị nghi thực hiện tội phạm; là nhân chứng quan trọng, là người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án; đang thực hiện kiểm điểm, xem xét xử lý sau thanh tra, kiểm tra; đang nắm giữ các vấn đề đặc biệt quan trọng thuộc bí mật của Đảng, Nhà nước (trừ khi có yêu cầu ra nước ngoài phải được Thường trực Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ hoặc cơ quan được ủy quyền xem xét, quyết định); nói, viết, tuyên truyền, phát tán tài liệu thể hiện quan điểm trái chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của bản thân; vợ hoặc chồng; cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của vợ hoặc chồng có tội ác với cách mạng, với nhân dân, đã bị xử lý nhưng không thông suốt, có biểu hiện bất mãn, phản ứng tổ chức; tham gia đảng phái, tổ chức chính trị phản động, tôn giáo trái pháp luật.

Thực hiện đúng quy định đi công tác nước ngoài không quá 2 lần trong một năm (trừ trường hợp có nhu cầu đột xuất hoặc do công việc thật cần thiết); không bố trí 2 lãnh đạo chủ chốt của một cơ quan, đơn vị cùng tham gia một đoàn đi công tác nước ngoài; không được tham gia các đoàn đi nước ngoài do các doanh nghiệp tổ chức và đại thọ hoặc do các doanh nghiệp nước ngoài mời đích danh; không tổ chức các chuyến tham quan, du lịch nước ngoài cho cán bộ, đảng viên bằng ngân sách nhà nước.

2. Thủ trưởng các cơ quan Đảng trực thuộc Thành ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố; các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố; quận

ủy, huyện ủy; các sở, ban, ngành; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các quận, huyện ban hành quyết định cho phép cán bộ, đảng viên thuộc quyền đi nước ngoài về việc cá nhân phải gửi quyết định đến Sở Ngoại vụ ít nhất 03 ngày trước khi cán bộ, đảng viên đi nước ngoài.

3. Các cơ quan, tổ chức có các đoàn được cử đi nước ngoài đến các địa bàn nhảy cảm hoặc tham dự các hoạt động đối ngoại phức tạp, nhảy cảm, cơ quan chủ trì tổ chức đoàn cần trao đổi ý kiến với Sở Ngoại vụ, đồng thời, thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước sở tại để phối hợp.

4. Các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố nắm giữ trên 50% vốn điều lệ chịu trách nhiệm quản lý cán bộ, đảng viên công tác tại đơn vị đi nước ngoài, định kỳ 06 (sáu) tháng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố thông qua Sở Ngoại vụ tình hình cán bộ, đảng viên đi nước ngoài của cơ quan, đơn vị.

5. Trường hợp thay đổi thành phần, thời gian, mục đích hoặc kinh phí chuyến đi sau khi cấp có thẩm quyền đã ban hành quyết định cử, cho phép đi nước ngoài

5.1. Đối với các chức danh nêu tại Điều 4 của Quy định này: Cơ quan chủ quản có trách nhiệm trình hồ sơ đề cấp có thẩm quyền (Thường trực Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố) ban hành quyết định cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài thay thế quyết định đã ban hành, không thực hiện thủ tục trình Thường trực Thành ủy xét duyệt lại nhân sự.

5.2. Đối với cán bộ, đảng viên còn lại: Cơ quan, đơn vị chủ quản có trách nhiệm trình lại hồ sơ đề cấp có thẩm quyền ban hành quyết định cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài thay thế quyết định đã ban hành.

6. Trường hợp cán bộ, đảng viên hủy việc đi nước ngoài theo quyết định đã ban hành: Cơ quan chủ quản có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho cấp có thẩm quyền, đồng gửi cơ quan chủ trì tiếp nhận hồ sơ được quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 của Quy định này.

## **Điều 17. Trách nhiệm và nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên**

### **1. Trước khi đi nước ngoài**

- Đảng viên đi nước ngoài về việc riêng phải báo cáo bằng văn bản cho cơ quan, cấp ủy trực tiếp quản lý, đồng thời, báo cáo cấp ủy nơi sinh hoạt đảng và thực hiện theo nghị quyết của cấp ủy trực tiếp quản lý.

- Cán bộ, đảng viên chỉ được thực hiện chuyến đi sau khi có quyết định cử, cho phép đi nước ngoài của cấp có thẩm quyền. Trường hợp không thực hiện chuyến đi phải có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản với cơ quan quản lý trực tiếp.

### **2. Khi ra nước ngoài**

- Cán bộ, đảng viên khi ra nước ngoài phải tuân thủ các quy định của pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt

Nam, các quy định Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên khi đi nước ngoài, công tác quản lý đảng viên ở nước ngoài và tuân thủ luật pháp của nước sở tại về xuất cảnh, nhập cảnh, lưu trú và các vấn đề khác có liên quan.

- Không mang tài liệu mật, tài liệu lưu hành nội bộ, tài liệu chưa được phổ biến công khai của Đảng và Nhà nước, trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép, phải chấp hành nghiêm chế độ bảo quản, bảo mật, sử dụng các tài liệu theo quy định và khi về nước phải nộp lại, báo cáo đầy đủ việc quản lý, sử dụng tài liệu cho cơ quan có thẩm quyền.

- Thời gian ở nước ngoài, cán bộ, đảng viên phải cảnh giác, đề phòng và chủ động đấu tranh với những hoạt động móc nối, lôi kéo, mua chuộc, khống chế, chia rẽ của các thế lực thù địch; kịp thời phát hiện, báo cáo với trưởng, phó đoàn hoặc thường trực cấp ủy, thủ trưởng cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước sở tại về các hoạt động trên để xin ý kiến chỉ đạo, đồng thời thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo đó.

### 3. Khi về nước

3.1. Không mang theo tài liệu phản động, băng, đĩa, văn hóa phẩm đồi trụy, độc hại về nước.

3.2. Báo cáo kết quả chuyến đi bằng văn bản trong thời gian 10 (mười) ngày làm việc sau khi kết thúc chuyến đi ở nước ngoài. Báo cáo cần nêu rõ: mục đích; thời gian lưu lại tại nước ngoài (từ lúc bắt đầu chuyến đi đến khi kết thúc chuyến đi); kinh phí; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; đề xuất triển khai kết quả chuyến đi; việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên sinh hoạt đảng ở nước ngoài (nếu có); việc thực hiện quy định về bảo vệ chính trị nội bộ.

#### a) Đi nước ngoài về việc công

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là đảng viên gửi báo cáo kết quả đến cơ quan ra quyết định, cơ quan quản lý trực tiếp, cấp ủy trực tiếp quản lý và cấp ủy nơi sinh hoạt, đồng thời, gửi Ban Tổ chức Thành ủy và Sở Ngoại vụ.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không phải là đảng viên gửi báo cáo kết quả đến cơ quan ra quyết định, cơ quan quản lý trực tiếp, đồng thời, gửi Ban Tổ chức Thành ủy và Sở Ngoại vụ.

#### b) Đi nước ngoài về việc cá nhân

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là đảng viên gửi báo cáo chuyến đi đến cơ quan ra quyết định, cơ quan quản lý trực tiếp, cấp ủy chi bộ nơi sinh hoạt đảng và Ban Tổ chức Thành ủy.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không phải là đảng viên gửi báo cáo chuyến đi đến cơ quan ra quyết định và cơ quan quản lý trực tiếp.

3.3. Cán bộ, đảng viên đi nước ngoài theo đoàn công tác của thành phố gửi báo cáo kết quả do Trưởng Đoàn ký đến cơ quan ra quyết định, đồng thời, gửi Ban Tổ chức Thành ủy và Sở Ngoại vụ. Các cá nhân tham gia đoàn có trách nhiệm gửi bản sao đến cấp ủy trực tiếp quản lý và cấp ủy nơi sinh hoạt.

3.4. Các chức danh nêu tại Khoản 6 Điều 4 của Quy định này gửi báo cáo kết quả đi nước ngoài cho Thường trực Thành ủy (thông qua Văn phòng Thành ủy).

3.5. Cán bộ, đảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài thực hiện chế độ báo cáo theo quy chế đào tạo, bồi dưỡng của thành phố.

### **Điều 18. Xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm**

1. Cán bộ, đảng viên vi phạm nhiệm vụ khi ra nước ngoài (quy định tại Điều 17 của Quy định này) phải chịu mức độ xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành của Bộ Chính trị. Tùy theo mức độ vi phạm, cơ quan có thẩm quyền sẽ quyết định mức xử lý vi phạm của cán bộ, đảng viên.

2. Cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng cơ quan chủ quản cử, cho phép cán bộ, đảng viên đi nước ngoài vi phạm các nội dung được nêu tại Quy định này bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

3. Cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm ra quyết định chưa cho cán bộ, đảng viên xuất cảnh theo quy định hiện hành.

### **Điều 19. Quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ**

1. Cơ quan trực tiếp quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ bao gồm:

- Văn phòng Thành ủy quản lý hộ chiếu của Bí thư Thành ủy, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy và vợ hoặc chồng của những người này đi cùng theo hành trình công tác; cán bộ, công chức thuộc biên chế do cơ quan quản lý.

- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố quản lý hộ chiếu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và vợ hoặc chồng của những người này đi cùng theo hành trình công tác; cán bộ, công chức các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố và cán bộ, công chức, viên chức thuộc biên chế do cơ quan quản lý.

- Các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, sở, ban, ngành cấp thành phố quản lý hộ chiếu của cán bộ, công chức do cơ quan quản lý.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp thành phố quản lý hộ chiếu của công chức, viên chức quản lý là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu của đơn vị sự nghiệp công lập; người giữ chức vụ cấp trưởng, cấp phó tổ chức cấu thành đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý hộ chiếu của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

- Văn phòng các quận ủy, huyện ủy quản lý hộ chiếu của Bí thư, Phó Bí thư quận ủy, huyện ủy; cán bộ, công chức thuộc quận ủy, huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội quận, huyện; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện ủy, quận ủy.

- Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý hộ chiếu của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện; cán bộ, công chức thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, huyện; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện; cán bộ, công chức xã, phường.

2. Trách nhiệm của cơ quan trực tiếp quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg ngày 24-12-2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ.

3. Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Quyết định số 58/2012/QĐ-TTg ngày 24-12-2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng và quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 20. Hiệu lực thi hành**

Quy định này thay thế Quy định về quản lý đảng viên thuộc Đảng bộ thành phố Đà Nẵng và cán bộ, công chức, viên chức công tác trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội thành phố đi nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 1340-QĐ/TU ngày 12-5-2011 của Ban Thường vụ Thành ủy.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

#### **Điều 21. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định cụ thể về xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ quy định này, quán triệt và ban hành quy định nội bộ về quản lý cán bộ, đảng viên thuộc quyền quản lý của cơ quan, đơn vị đi nước ngoài lồng ghép vào Quy chế tổ chức và triển khai hoạt động đối ngoại theo Điều 32 Quyết định số 7365-QĐ/TU ngày 16-6-2017 của Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy chế Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Giao Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Thành ủy và Sở Nội vụ theo dõi, định kỳ hàng năm tổ chức thanh tra, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá tình hình về cán bộ, đảng viên khi ra nước ngoài, báo cáo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố, Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

4. Các trường hợp cán bộ, đảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng tại nước ngoài thực hiện theo Quy định này và Quy định về tổ chức, quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng và chế độ trợ cấp đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Đà Nẵng ban hành kèm theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 09-4-2018 của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có quy định, hướng dẫn mới của Trung ương và những phát sinh từ tình hình thực tế, đề nghị các cơ quan chức năng có liên quan chủ động báo cáo, tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

**Nơi nhận:**

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Ban Đối Ngoại Trung ương,
- Đảng ủy ngoài nước,
- Bộ Ngoại giao,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc TU,
- Sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội thành phố,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Lưu VT, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Trương Quang Nghĩa**

Mẫu 1b/2018 (dành cho cán bộ, đảng viên đi nước ngoài theo đoàn công tác của thành phố - khối Đảng)

TÊN CƠ QUAN

\*

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Đà Nẵng, ngày      tháng      năm

**BÁO CÁO**  
**Kết quả chuyến công tác tại ....**

Thực hiện Quyết định số...../..... ngày.....tháng.....năm.... về việc cử đoàn ....., đoàn .....do đồng chí....., (chức vụ) làm trưởng đoàn, đã có chuyến thăm và làm việc tại nước ..... từ ngày.... đến ngày..... Đoàn báo cáo kết quả chuyến đi như sau:

**1. Thành phần đoàn**

**2. Mục đích chuyến đi**

**3. Kinh phí**

**4. Kết quả chuyến công tác**

**5. Đánh giá, nhận xét, đề nghị**

Kính báo cáo ..... (cơ quan cử đi nước ngoài) ./.

**Nơi nhận:**

- Cơ quan ban hành QĐ cử đi nước ngoài,
- Các đơn vị liên quan,
- Cấp ủy các đơn vị liên quan<sup>1</sup>,
- Sở Ngoại vụ, Ban Tổ chức Thành ủy;
- Các thành viên đoàn công tác,
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG ĐOÀN**

(Ký tên và đóng dấu)

<sup>1</sup> Đối với đảng viên (bao gồm: cấp ủy quản lý trực tiếp và cấp ủy nơi sinh hoạt)

Mẫu 1a/2018 (dành cho cán bộ, đảng viên đi nước ngoài theo đoàn công tác của thành phố - khối chính quyền)

TÊN CƠ QUAN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

Đà Nẵng, ngày      tháng      năm

**BÁO CÁO**  
**Kết quả chuyến công tác tại ....**

Thực hiện Quyết định số...../..... ngày.....tháng.....năm.... về việc cử đoàn ....., đoàn .....do đồng chí....., (chức vụ) làm trưởng đoàn, đã có chuyến thăm và làm việc tại nước .....từ ngày.... đến ngày..... Đoàn báo cáo kết quả chuyến đi như sau:

**1. Thành phần đoàn**

**2. Mục đích chuyến đi**

**3. Kinh phí**

**4. Kết quả chuyến công tác**

**5. Đánh giá, nhận xét, đề nghị**

Kính báo cáo ..... (cơ quan cử đi nước ngoài) ./.

**Nơi nhận:**

- Cơ quan ban hành QĐ cử đi nước ngoài;
- Các đơn vị liên quan;
- Cấp ủy các đơn vị liên quan<sup>1</sup>;
- Sở Ngoại vụ, Ban Tổ chức Thành ủy;
- Các thành viên đoàn công tác;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG ĐOÀN**  
(Ký tên và đóng dấu)

<sup>1</sup> Đối với đảng viên (bao gồm: cấp ủy quản lý trực tiếp và cấp ủy nơi sinh hoạt)

Mẫu 2b/2018 (dành cho cán bộ, đảng viên công tác tại các cơ quan Đảng đi nước ngoài về việc công và việc cá nhân)

**TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ**

\*

(đóng dấu treo của cơ quan quản lý  
người làm báo cáo)<sup>1</sup>

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Đà Nẵng, ngày      tháng      năm

**BÁO CÁO**  
**Kết quả chuyến đi nước ngoài**

Họ và tên người báo cáo:

Chức vụ, đơn vị công tác (Nếu là đảng viên, nêu Chi bộ nơi sinh hoạt):

Được cử/ cho phép đi ..... theo Quyết định/ Công văn số ....../....  
ngày....tháng....năm ....của..... (bản sao đính kèm).

**1. Thời gian:** Từ ngày .../.../.... đến ngày .../.../....

**2. Mục đích:**

**3. Kinh phí:**

**4. Kết quả chuyến đi:**

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (đối với đi việc công);
- Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên và sinh hoạt đảng ở nước ngoài.

**5. Các phát sinh ngoài nội dung Quyết định**

**6. Kiến nghị, đề xuất:**

Kính báo cáo (Cơ quan ban hành quyết định/công văn cho chủ trương cử/  
cho phép đi nước ngoài)/.

**Nơi nhận:**

- Cơ quan ban hành QĐ cử/cho phép đi nước ngoài,
- Cơ quan quản lý trực tiếp<sup>2</sup>,
- Cấp ủy quản lý trực tiếp<sup>3</sup>,
- Cấp ủy chi bộ nơi sinh hoạt đảng<sup>4</sup>,
- Sở Ngoại vụ<sup>5</sup>,
- Ban Tổ chức Thành ủy<sup>6</sup>,
- Lưu VT.

**Người báo cáo**

(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>1</sup> Đóng dấu treo đối với trường hợp đi công tác nước ngoài.

<sup>2</sup> Đi việc công/ việc cá nhân.

<sup>3</sup> Đi việc công/ việc cá nhân.

<sup>4</sup> Đối với đảng viên.

<sup>5</sup> Đi việc công.

<sup>6</sup> Đi việc công/ việc cá nhân.

*Mẫu 2b/2018 (dành cho cán bộ, đảng viên công tác tại các cơ quan Đảng đi nước ngoài về việc công và việc cá nhân)*

Mẫu 2a/2018 (dành cho cán bộ, đảng viên thuộc khối chính quyền đi nước ngoài về việc công và việc cá nhân)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(đồng dấu treo của cơ quan quản lý  
người làm báo cáo)<sup>1</sup>

Đà Nẵng, ngày      tháng      năm

**BÁO CÁO**  
**Kết quả chuyên đi nước ngoài**

Họ và tên người báo cáo:

Chức vụ, đơn vị công tác (Nếu là đảng viên, nêu Chi bộ nơi sinh hoạt):

Được cử/cho phép đi ..... theo Quyết định số .... /....  
ngày....tháng....năm ...của.....(bản sao đính kèm).

**1. Thời gian:** Từ ngày .... /... /.... đến ngày ... /... /....

**2. Mục đích**

**3. Kinh phí**

**4. Kết quả chuyên đi:**

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao (đối với đi việc công);
- Việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên và sinh hoạt đảng ở nước ngoài.

**5. Các phát sinh ngoài nội dung Quyết định**

**6. Kiến nghị, đề xuất**

Kính báo cáo (Cơ quan ban hành quyết định cử đi nước ngoài)/.

**Nơi nhận:**

- Cơ quan ban hành QĐ cử/cho phép đi nước ngoài;
- Ban Tổ chức Thành ủy;<sup>2</sup>
- Cơ quan quản lý trực tiếp<sup>3</sup>;
- Cấp ủy quản lý trực tiếp<sup>4</sup>;
- Cấp ủy nơi sinh hoạt đảng<sup>5</sup>;
- Sở Ngoại vụ<sup>6</sup>;
- Lưu: VT.

**Người báo cáo**

(Ký và ghi rõ họ tên)

<sup>1</sup> Đồng dấu treo đối với đi việc công.

<sup>2</sup> Đối với chức danh diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

<sup>3</sup> Đi việc công/ việc cá nhân.

<sup>4</sup> Đi việc công/ việc cá nhân.

<sup>5</sup> Đối với đảng viên đi việc công/ việc cá nhân.

<sup>6</sup> Đối với đi việc công.